Sign In

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 54/2001/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2002

Thực hiện Chỉ thịsố 16/2001/CT-TTg ngày 21 tháng 06 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xâydựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm2002; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện ngân sáchnhà nước năm 2001 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2002 như sau:

A - Tổ chức điềuhành và đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2001:

I - Tổ chức điềuhành ngân sách 6 tháng cuối năm 2001:

Kết quả thực hiệnnhiệm vụ kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2001 cho thấy:tình hình kinh tế, ngân sách tiếp tục diễn biến theo chiều hướng tích cực; mộtsố lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; tình hình an ninh - chính trị vàtrật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, bên cạnhnhững kết quả đạt được, thực tế đã phát sinh nhiều khó khăn lớn cần tập trunggiải quyết: hàng hoá nông sản tiêu thụ chậm, giá giảm sút; xuất khẩu tuy cótăng, nhưng chưa đạt tốc độ đề ra; số người thiếu việc làm có chiều hướng giatăng; tệ nạn xã hội vẫn còn gay gắt. Thu ngân sách nhà nước ở một số lĩnh vựcđạt thấp và chưa theo kịp tốc độ phát triển của nền kinh tế. Công tác triểnkhai dự toán chi ngân sách ở một số Bộ và địa phương còn chậm, khối lượng thựchiện các công trình xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN và tín dụng đầu tư thuộc kếhoạch năm 2001 đạt thấp, đầu tư trực tiếp từ nước ngoài có xu hướng tăng nhưngcòn chậm, một số chương trình mục tiêu triển khai rất chậm; chi NSNN mới đạt45,4% dự toán năm; trong đó chi đầu tư XDCB chỉ đạt 35,7%. Việc triển khai chủtrương xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao vàthực hiện thí điểm cơ chế quản lý tài chính tự trang trải đối với một số đơn vịsự nghiệp có thu kết quả còn hạn chế.

Từ tình hình nêu trên,yêu cầu các Bộ và các địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinhtế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách đã được Chính phủ giao cả năm, trong6 tháng cuối năm 2001 tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra từ đầu năm, cácgiải pháp bổ sung trong năm theo Nghị quyết 05/2001/NQ-CP ngày 24/5/2001 củaChính phủ, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1 - Về thu NSNN:

Để phát huy kết quảđạt được và khắc phục những tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm2001, nhằm phấn đấu tăng thu vượt dự toán và giảm bội chi NSNN năm 2001 theoNghị quyết 38/2000/QH10 ngày 28/11/2000 của Quốc hội; các Bộ, ngành, địa phươngtập trung chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các công việc về tăng cường quản lýthu và chống thất thu NSNN năm 2001 theo Chỉ thị số 15/2001/CT-TTg ngày11/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 5501 TC/TCT ngày 14/6/2001 củaBộ Tài chính.

2 - Về chi NSNN:

Công tác điều hànhngân sách 6 tháng cuối năm 2001 tập trung thực hiện các biện pháp sau:

Thực hiện nhiệm vụtheo đúng dự toán đã được giao; quản lý chặt chẽ chi đảm bảo đúng chế độ, địnhmức tiết kiệm và hiệu quả. Các Bộ và địa phương chủ động điều hành theo dự toánchi ngân sách đã được Chính phủ giao, không bổ sung ngoài dự toán cho các đơnvị ở cả Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợpthực sự cần thiết bất khả kháng. Ngân sách các cấp chính quyền địa phương chỉsử dụng dự phòng để giải quyết những nhiệm vụ quan trọng đột xuất phát sinhtrong năm và đối phó với tình hình thiên tai, cứu đói có thể xảy ra,

Đẩy nhanh tiến độ thựchiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, hoàn thành sớm các thủ tục để có căn cứcấp phát và thanh toán vốn cho khối lượng đã thực hiện theo quy định, đảm bảo đủvốn cho những công trình đã đủ thủ tục; tổ chức rà soát tình hình triển khaithực hiện và tiến hành điều chuyển vốn XDCB chưa giao của các dự án, đơn vịtriển khai chậm cho các dự án, đơn vị khác có đủ điều kiện theo Quyết định146/2000/QĐ-TTg ngày 22/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ; không để tình trạngvốn chờ công trình. Tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc để tiếp tục đẩy nhanhtiến độ giải ngân nguồn vốn ODA (như: giải phóng mặt bằng, đơn giản thủ tụchành chính, bố trí đủ vốn đối ứng,...).

Tổ chức triển khaithực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 71/2001/QĐ-TTgngày 04/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về các Chương trình mục tiêu quốc giagiai đoạn 2001 - 2005; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và cấp phát kinh phí kịpthời đối với các chương trình mục tiêu đã được bố trí trong dự toán, đặc biệtlà chương trình xoá đói giảm nghèo và việc làm, chương trình 135 và dự án trồngmới 5 triệu ha rừng.

Các địa phương phảicăn cứ vào khả năng thu ngân sách để điều hành chi ngân sách:

Đối với các địa phươngcó khả năng thu ngân sách vượt dự toán, cần sử dụng khoản vượt thu ưu tiên bổsung vốn cho các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội địa phương, cho chươngtrình kiên cố hoá kênh mương và đường giao thông nông thôn, các công trình hoànthành trong năm 2001; hỗ trợ phát triển sản xuất - kinh doanh, phát triển giốngcây, giống con; trả nợ vốn vay để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã

hội, cáckhoản nợ vay đầu tư XDCB của xã và nợ của các công ty thuỷ nông; tăng quỹ dựtrữ tài chính; không bổ sung chi quản lý hành chính, chi mua sắm, sửa chữanhững trang thiết bị chưa thực sự cấp thiết.

Đối với các địa phương,một số khoản thu có khả năng hụt so với dự toán, cần phải khai thác phấn đấutăng thu các nguồn có khả năng tăng để đảm bảo đạt dự toán thu đầu năm đượcgiao; đồng thời chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi cho phù hợp với nguồn thucủa ngân sách địa phương trên cơ sở đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ pháttriển kinh tế - xã hội quan trọng như chi đầu tư phát triển nông nghiệp - nôngthôn, giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, đảm bảo xã hội,...

II - Đánh giá tìnhhình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2001 làm cơ sở xây dựng dự toán thu, chinăm 2002:

1 - Về thu ngânsách nhà nước:

Căn cứ vào tình hìnhthực hiện 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu năm 2001 trên cơ sở thực hiệncác biện pháp phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán được giao tạiQuyết định số 206/2000/QĐ-BTC ngày 25/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và mứcthu phấn đấu kèm theo công văn số 5501 TC/TCT ngày 14/6/2001 của Bộ Tài chính;trong đó tập trung phân tích một số vấn đề sau:

Phân tích các nguyênnhân tác động đến kết quả thực hiện thu năm 2001: tình hình thực hiện so với kếhoạch đối với các chỉ tiêu về sản lượng sản phẩm chủ yếu, sản xuất và tiêu thụ,giá thành, giá bán ,…

Phân tích ảnh hưởngcủa chế độ, chính sách bổ sung, sửa đổi đối với nguồn thu trên địa bàn.

Xác định rõ số tiềnthuế tồn đọng năm 2000 chuyển sang, số đã thu được trong năm 2001; nêu rõnguyên nhân và biện pháp xử lý. Trên cơ sở đó, xác định số phát sinh trong năm2001 và số phải nộp ngân sách năm 2001.

- Số thuế giá trị giatăng phải hoàn phát sinh trong năm 2001; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trongnăm 2001; dự kiến số phải hoàn của năm 2001 chuyển sang năm 2002.

1.1 - Khu vực Doanhnghiệp Nhà nước:

Nắm chắc tình hình sảnxuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đánh giá tình hình vốn - tài sản, côngnợ, biến động tăng giảm về nguyên giá tài sản cố định - Số lượng lao động -Tiền lương - Doanh thu - Chi phí sản xuất - Các định mức kinh tế kỹ thuật -Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu- Lợi nhuận thực hiện và cáckhoản nộp ngân sách.

Phân tích, đánh giákết quả công tác tổ chức quản lý thu và tình hình thực hiện quy trình nghiệp vụquản lý thuế. Những khó khăn và thuận lợi trong năm 2001, khả năng phát triểntrong năm 2002 và các năm tiếp theo.

1.2 - Khu vực côngthương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:

Quản lý thu đối vớicác đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

Đánh giá tình hìnhthực hiện tính thuế và kê khai, nộp thuế của các đơn vị.

Biến động về số lượngđối tượng quản lý năm 2001 so với năm 2000.

Quản lý thu đối vớicác đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:

Thông qua công tácđăng ký cấp mã số thuế, đánh giá mức độ quản lý thu về hộ: số hộ đã thực hiệnkê khai đăng ký thuế và được cấp mã số thuế so với số hộ thực tế kinh doanh; sốhộ đã được cấp đăng ký kinh doanh.

Mức độ quản lý vềdoanh số so với doanh số thực tế kinh doanh: Tình hình kê khai, điều chỉnhdoanh số, giá trị gia tăng, thu nhập chịu thuế và thuế của các đối tượng; mứcđộ điều chỉnh doanh số, thuế GTGT và thuế đối với từng nhóm mặt hàng.

1.3 - Khu vực doanhnghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

Tổng số doanh nghiệpđã được cấp giấy phép, số giấy phép hết hiệu lực, số giải thể, số còn hiệu lực;trong đó: số đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, sốdoanh nghiệp chưa triển khai.

Tổng số lao động, tổngquỹ tiền lương, doanh thu, chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đánh giá, phân tích sốthu từ các nhà thầu, nhà thầu phụ trên địa bàn - đặc biệt là các nhà thầu dầukhí.

1.4 - Thuế sử dụngđất nông nghiệp:

Trên cơ sở sổ bộ thuếsử dụng đất nông nghiệp đánh giá kết quả khai thác thêm diện tích đến hạn chịuthuế vào sổ bộ thuế; kết quả thu nợ thuế, giá thóc tính thuế... so với dự toánNhà nước giao.

Tổng hợp kết quả thựchiện miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001 cho các đối tượng quyđịnh tại Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP của Chính phủ ngày 24/5/2001 và Thông tưsố 41/2001/TT-BTC ngày 12/06/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc miễn,giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001 theo Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP.

1.5 - Thuế nhà đất,tiền cho thuê đất:

Tổng hợp diện tích đấtđã lập bộ để quản lý thu so với quĩ đất ở trên địa bàn quản lý.

Phân tích rõ theo cácchỉ tiêu:

Số doanh nghiệp, diệntích đất đang sử dụng.

Số doanh nghiệp, diệntích đất và tiền thuê đất đã đưa vào sổ bộ thuế.

Số doanh nghiệp, diệntích đất và tiền thuê đất không có khả năng thu; yêu cầu phân tích rõ nguyênnhân (do chưa ký hợp đồng thuê đất, do đơn vị không sử dụng hết diện tích vàcác nguyên nhân khác).

1.6 - Các nguồn thutừ cấp đất và bán nhà:

Đánh giá tình hình nợtiền cấp quyền sử dụng đất. Phân tích các trường hợp dây dưa nợ đọng, đề xuấtcác biện pháp giải quyết.

Đánh giá ảnh hưởng củaviệc ban hành một số chính sách nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp giấy quyền sở hữunhà ở, quyền sử dụng đất như: Chính sách giảm giá nhà chung cư kiểu căn hộ, hỗtrợ tiền cấp đất cho các đối tượng có công với cách mạng, giảm tiền nhà theothâm niên công tác của cán bộ công nhân viên,....

1.7 - Thu phí - lệphí:

Đánh giá tình hình thunộp phí - lệ phí của các tổ chức của Trung ương, tỉnh, huyện, xã, phường có thuphí - lệ phí: số thu, số được phép để lại, số nộp ngân sách.

2 - Về chi ngânsách nhà nước:

*2.1 - Về chi xâydựng cơ bản:*Tập trung tiến hành soát xét, phân loại toàn bộ các dự án, công trình của kếhoạch đầu tư năm 2001 của các Bộ, ngành và các địa phương; đánh giá tình hìnhkhối lượng thực hiện và số vốn đã thanh toán 6 tháng đầu năm đối với từng dựán, công trình; trên cơ sở đó thực hiện xử lý vốn theo nguyên tắc:

Đôn đốc đẩy nhanh tiếnđộ thực hiện và bố trí thanh toán nhanh gọn đối với những dự án, công trình đầutư phục vụ cho phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn (thuỷ lợi, đê điều),phòng chống thiên tai; nghiên cứu, cải tạo, sản xuất giống cây, giống con; dựán nhóm A, vốn đối ứng dự án ODA, các dự án hoàn thành năm 2001.

Thực hiện điều chuyểnvốn chưa giao của các dự án, đơn vị triển khai chậm sang các dự án, đơn vịkhác. Kiên quyết đình hoãn và cắt giảm các dự án, công trình chưa đủ thủ tụcđầu tư; những dự án xét thấy không có hiệu quả hoặc chưa thực sự cần thiết.

2.2 - Đối với cáckhoản chi xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xãhội, phát triển quỹ nhà, đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn, chi táitạo rừng của ngân sách địa phương từ các nguồn thu giao quyền sử dụng đất, tiềnthuê đất, tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, thu từ hoạt động xổ số kiếnthiết, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng; các địa phương cầnđánh giá cụ thể khả năng thực hiện từng khoản thu để điều hành chi cho phù hợp;trường hợp thu không đạt dự toán thì cần điều chỉnh giảm chi tương ứng, chỉthực hiện chi khi thực tế có thu để tránh nợ khối lượng không có nguồn thanhtoán.

2.3 - Đối với cácChương trình mục tiêu quốc gia: Trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độthực hiện, cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia và các địa phươngcần đánh giá khối lượng công việc thực hiện cả năm 2001 (căn cứ tổng mức kinhphí Chính phủ giao và danh mục các chương trình